

Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ

*Sông Hinh, ngày 01 tháng 3 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 68/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Minh L, sinh năm 1987; địa chỉ: Buôn N, xã E, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Hồ Thanh Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Buôn N, xã E, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị Minh L và anh Hồ Thanh Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về con chung: Giao cho anh Hồ Thanh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hồ Huỳnh Đ, sinh ngày 13/01/2012; giao chị Huỳnh Thị Minh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hồ Huỳnh Thanh Đ, sinh ngày 06/01/2014 cho đến khi các con thành niên và có khả năng lao động. Anh Đ, chị L không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

\* Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Minh L, anh Hồ Thanh Đ đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận, cụ thể như sau:

Tạm giao cho chị Huỳnh Thị Minh L quản lý, sử dụng 01 ngôi nhà cấp 4, tường xây gạch và ốp tường bằng gạch ceramic, nền lát gạch ceramic, cửa đi, cửa sổ bằng panô gỗ, mái lợp ngói, diện tích  $99,6m^2$ ; 01 chái tole diện tích  $(16,3m \times 7m) + (14,7m \times 1,5m) = 136,15m^2$  nền bằng bê tông, trụ chái bằng ống thép tròn, khung đỡ mái bằng thép, mái lợp tole sóng vuông, cổng trụ xây rào lưới B40 tất cả tọa lạc trên lô đất diện tích  $97m \times 39m = 273m^2$  (tính từ tim đường) hiện trạng đang sử dụng  $(7m \times 44,8m) = 313,6m^2$  có tứ cận: phía tây và phía bắc giáp đất vợ chồng ông Bùi Văn Q, bà Hồ Thị N; phía đông giáp đất ông Nguyễn Văn T; phía nam giáp quốc lộ 29 đất, nhà chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà; Nhà, đất tọa lạc tại Buôn N, xã E, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

Tạm giao cho anh Hồ Thanh Đ quản lý lô đất nông nghiệp diện tích  $6m \times 35m = 210m^2$  (đã trừ hành lang đường) hiện trạng đang sử dụng  $6m \times 43m = 258m^2$  đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có tứ cận: phía đông giáp đất ông Huỳnh Kim H; phía tây giáp đất bà Nguyễn Thị T; phía bắc giáp đất ông Bùi Văn Q; phía nam giáp quốc lộ 29, tọa lạc tại Buôn N, xã E, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

Chị Huỳnh Thị Minh L, anh Hồ Thanh Đ có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở đối với nhà đất nêu trên cho anh Hồ Thanh Đ và chị Huỳnh Thị Minh L cùng đứng tên sở hữu nhà và quyền sử dụng đất.

Khi các con đều đủ 18 tuổi, anh Hồ Thanh Đ và chị Huỳnh Thị Minh L có trách nhiệm làm thủ tục tặng cho toàn bộ tài sản là nhà ở và diện tích các loại đất nêu trên cho hai con Hồ Huỳnh Đ và Hồ Huỳnh Thanh Đ.

Trong thời gian chị Huỳnh Thị Minh L quản lý, sử dụng nhà, đất để ở trực tiếp nuôi con chung Hồ Huỳnh Thanh Đ, nếu chị Huỳnh Thị Minh L lấy chồng mới thì phải giao toàn bộ nhà đất đang quản lý, sử dụng lại cho anh Hồ Thanh Đ, quản lý, sử dụng nuôi con.

Anh Hồ Thanh Đ có quyền lưu cư một năm kể từ ngày 21/02/2022 đến ngày 21/02/2023.

\* Về chi phí tố tụng: Chị Huỳnh Thị Minh L tự nguyện chịu 3.300.000<sup>d</sup> (ba triệu ba trăm nghìn đồng) tiền chi phí đo vẽ, Đ giá tài sản. Chị L đã thi hành xong.

\* Về án phí: Chị Huỳnh Thị Minh L tự nguyện chịu 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được tính trừ vào số tiền 8.050.000<sup>d</sup> (tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tại biên L thu tiền tạm ứng án phí số: 0005832 ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân

sự huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Hoàn lại chị Huỳnh Thị Minh L 7.900.000<sup>d</sup> (bảy triệu chín trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp thừa.

3. Quyết Đ này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Sông Hình;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- CCTHADS huyện Sông Hình;
- UBND xã HB, huyện TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thị Đông**